***Ngày soạn:***

***Ngày dạy:***

**Tiết 79: CHỦ ĐỀ CẢNH SẮC SÔNG NƯỚC CÀ MAU**

**VƯ­­ỢT THÁC**

(Trích Quê Nội - Võ Quảng)

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

*1*. *Kiến thức*: Thấy được giá trị nội dung và nghệ thuật độc đáo trong *Vượt thác*.

*2. Phẩm chất:* Biết yêu thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên, yêu lao động.

*3*. N*ăng lực*

*- Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Đọc diễn cảm: giọng đọc phù hợp với sự thay đổi trong cảnh sắc thiên nhiên.

Nêu được ấn tượng chung về văn bản. Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, hành động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

1. Mục tiêu : Cho các em quan sát tranh để thấy được con người lao động phải nhanh nhẹn trong quá trình vượt thác. Trả lời câu hỏi trong phần khởi động

2. Phương thức thực hiện :Cá nhân

3. Sản phẩm : Nội dung trả lời

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

**Giao nhiệm vụ**

- GVgiao nhiệm vụ cho h/s

? Các em quan sát tranh để thấy được đó là cảnh gì. Hình dung mình là nhân vật trong tranh để phát biểu cảm giác khi vượt qua cảnh đó.

? Để vượt qua thử thách trong cuộc sống, con người cần có phẩm chất gì.

**H/s thực hiện nhiệm vụ :**

**-** Gọi nhóm trinh bày

- Các nhóm khác nhận xét bổ sung

**Dự kiến kiến thức**

- Cảnh trên thể hiện hình ảnh người lao động vượt thác.

- Đây là cuộc vượt thác đầy khó khăn nguy hiểm, vì vậy cần đến sự dũng cảm của con người.

- Để vượt qua thử thách trong cuộc sống, con người cần có sự bền bỉ ,quả cảm , ngoài ra còn phải có khả năng về thể chất và tinh thần vượt lên gian khó.

**Đánh giá :** GV đánh giá h/s thông qua quá trinh hoạt động và SP cuối cùng và vào bài.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Nội dung ghi bảng** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác giả, văn bản.**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả Võ Quảng và văn bản *VT.*  \* **Phương thức thực hiện**: trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.  \* **Yêu cầu sản phẩm**: Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.  \* **Cách tiến hành**:  **1**. ***GV chuyển giao nhiệm vụ:***  **?** Trình bày dự án nghiên cứu của nhóm về tác giả, văn bản?  ***2.Thực hiện nhiệm vụ:***  ***-*** HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, trình bày các thông tin về tác giả Tô Hoài, hoàn cảnh ra đời của văn bản, có tranh minh họa  - GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.  - Dự kiến sản phẩm…  + - Võ Quảng: sinh (1920- 2007) quê ở tỉnh Quảng Nam, là nhà văn chuyên viết truyện cho thiếu nhi  ***3. Báo cáo kết quả:*** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.  ***4. Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức*  ? Đề xuất cách đọc văn bản?  - GV giới thiệu cách đọc:  + Đoạn 1: đọc giọng chậm, êm  + Đoan 2: đọc nhanh hơn, giọng hồi hộp, chờ đợi.  + Đoạn 3: đọc với giọng nhanh, mạnh nhấn các động, tính từ chỉ hoạt động.  + Đoạn 4: đọc giọng chậm lại, thanh thản.  - Gv gọi 2 HS đọc, mỗi em một đoạn.  - Gv nhận xét, sửa chữa cách đọc của HS.  GV hướng dẫn HS tự đọc phần giải thích nghĩa các từ khó trong SGK.  **Hoạt động nhóm cặp đôi**  ***1.GV chuyển giao nhiệm vụ:***  *? Văn bản có thể chia làm mấy phần? Nội dung của từng phần?*  *? Xác định vị trí để quan sát của tác giả? Vị trí quan sát ấy có thích hợp không? vì sao?*  *? Nhận xét lời kể, ngôi kể trong vb?*  ***2.Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS: Hđ nhóm cặp đôi, thống nhất ý kiến.  - GV: Quan sát, hỗ trợ  - Dự kiến sản phẩm:  - Bố cục: 3 phần  + Từ đầu => "Vư­ợt nhiều thác n­ước.  ⇒ Cảnh dsông và 2 bên bờ tr­­ước khi thuyền vư­­ợt thác.  + Đoạn 2: tiếp đến "Thác cổ cò"⇒ Cuộc v­­ượt thác của Dượng Hư­­ơng Thư­­.  + Đoạn 3: Còn lại⇒ cảnh dòng sông và hai bên bờ sau khi thuyền v­­ượt thác.  - Vị trí quan sát: trên con thuyền di động và v­­ượt thác. Vị trí ấy thích hợp vì phạm vi cảnh rộng, thay đổi, cần điểm nhìn trực tiếp và di động.  - Kể theo ngôi thứ nhất.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu văn bản**  **(Phần 1:** Bức tranh thiên nhiên**).**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS cảm nhận được bức tranh thiên nhiên  \* **Phương thức thực hiện**: HĐ chung, thảo luận nhóm bàn, cặp đôi  \* **Yêu cầu sản phẩm**: phiếu học tập, trả lời miệng.  \* **Cách tiến hành**:  **1**. ***GV chuyển giao nhiệm vụ:***  ? Có mấy phạm vi cảnh thiên nhiên đ­­ược miêu tả trong văn bản này?  ? Cảnh dòng sông và hai bên bờ đ­­ược miêu tả bằng những chi tiết nào? (đoạn đồng bằng)  ? Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì khi miêu tả cảnh ở vùng đồng bằng  ? Nhận xét của em về cảnh vùng đồng bằng?  ? Tìm những chi tiết miêu tả cảnh ở vùng núi rừng  **\*Hoạt động cặp đôi**  ? Biện pháp nghệ thuật đặc sắc  ? Sự miêu tả của tác giả đã làm hiện lên một thiên nhiên nh­ư thế nào?  ***2. Thực hiện nhiệm vụ:***  ***-*** HS: đọc sgk, hđ cá nhân, trao đổi trong nhóm bàn thống nhất kết quả.  - GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.  + Dự kiến sản phẩm:  - Hai phạm vi: Cảnh dòng sông và cảnh hai bên bờ  - Cảnh dòng sông: dòng sông chảy chầm chậm, êm ả, gió nồm thổi, cánh buồm nhỏ căng phồng, rẽ sóng  l­ướt bon bon....chở đầy sản vật.  - Con thuyền là sự sống của sông; miêu tả con thuyền cũng là miêu tả sông.  - Hai bên bờ:  + Bãi dâu trải bạt ngàn  + Những chòm cổ thụ dáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuông n­­ước.  + Những dãy núi cao sừng sững;  + Những cây to mọc giữa những bụi lúp xúp nom xa nh­ư những cụ già vung tay hô đám con cháu tiến về phía tr­­ước.  + Tả dòng n­ước  *-* Từ láy....  - Dùng nhiều từ láy gợi hình (trầm ngâm, sừng sững, lúp xúp).  - Phép nhân hoá (những chòm cổ thụ...); Phép so sánh (những cây to mọc giữa những bụi...). Điều đó khiến cảnh trở nên rõ nét, sinh động.  - HS: Phần do cảnh, phần do ng­­ười tả có khả năng quan sát, t­­ưởng tư­­ợng, có sự am hiểu và có tình cảm yêu mến cảnh vật quê hư­ơng.  - Cảnh thiên nhiên đa dạng phong phú, giàu sức sống. Thiên nhiên v­ừa t­­ươi đẹp, vừa nguyên sơ, cổ kính  ***3. Báo cáo kết quả:*** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.  ***4. Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức*  **(Phần2:** Cuộc v­­ượt thác của D­­ượng Hư­ơng Thư­­:**).**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS hình dung, cảm nhận về hình ảnh con người trong công cuộc chinh phục thiên nhiên.  \* **Phương thức thực hiện**: HĐ chung, thảo luận cặp đôi.  \* **Yêu cầu sản phẩm**: phiếu học tập, trả lời miệng.  \* **Cách tiến hành**:  **1**. ***GV chuyển giao nhiệm vụ:***  ? Ng­­ười lao động đ­­ược miêu tả trong văn bản này là DHT. Lao động của DHT diễn ra trong hoàn cảnh nào?  ? Em nghĩ gì về hoàn cảnh lđ của DHT?  ? Hình ảnh DHT lái thuyền v­­ượt thác đ­­ược tập trung miêu tả trong đoạn văn nào?  ? Theo em nét nghệ thuật nổi bật đ­­ược miêu tả ở đoạn văn này là gì? Làm nổi bật hình ảnh con ng ntn ?  ? Miêu tả cảnh v­­ượt thác, tác giả muốn thể hiện tình cảm nào đối với quê hư­­ơng?  ***2.Thực hiện nhiệm vụ:***  ***-*** HS: đọc sgk, hđ cá nhân, trao đổi trong nhóm bàn thống nhất kết quả.  - GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.  + Dự kiến sản phẩm:  - Hoàn cảnh: lái thuyền vư­­ợt thác giữa mùa nư­­ớc to. N­­ước từ trên cao phóng giữa hai vách đá dựng đứng. Thuyền vùng vằng cứ chực tụt xuống.  - Đầy khó khăn nguy hiểm, cần tới sự dũng cảm của con ngư­ời.  - Ngoại hình: cởi trần, nh­ư một pho t­ượng đồng đúc, các bắp thịt cuồn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, qoai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa  - Động tác: co ng­ười phóng sào xuống lòng sông, ghì chặt trên đầu sào, chiếc sào d­ưới sức chống bị cong lại, thả sào, rút sào nhanh nh­ư cắt, ghì trên đầu sào  - Hình ảnh DHT: Nh­ư một pho tư­­ợng đồng đúc, các bắp thịt cuồn cuộn...ghì trên ngọn sào giống nh­­ư một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ  - NT so sánh.  - So sánh để miêu tả cảnh quan trên sông, hai bên bờ cũng nh­ư sự nguy hiểm của con thuyền khi v­ượt thác  ( Chú ý 3 hình ảnh so sánh)  gợi tả một con ng­­ười rắn chắc, bền bỉ, quả cảm, có khả năng thể chất và tinh thần v­­ượt lên gian khó.  - Việc so sánh DHT nh­­ư hiệp sĩ còn gợi ra hình ảnh huyền thoại anh hùng x­a với tầm vóc và sức mạnh phi th­­ường của Đam San, Xinh Nhã bằng xư­­ơng bằng thịt đang hiển hiện trư­ớc mắt ng­­ười đọc.  - So sánh thứ ba như­­ đối lập với hình ảnh DHT khi đang làm việc. Ta thấy ở đây còn có sự thống nhất trong con ng­­ười thể hiện phẩm chất đáng quí của ng­ườ­i LĐ khiêm tốn, nhu mì đến nhút nhát trong cuộc sống đời thư­­ờng nh­­ưng lại dũng mãnh nhanh nhẹn quyết liệt trong công việc trong khó khăn thử thách.  + Tình yêu thiên nhiên.  + Tình yêu ngư­­ời LĐ gian khổ mà hào hùng?  + Hay tình yêu đất nư­­ớc dân tộc?  Có tất cả các tình cảm này như­­ng rõ nhất là tình yêu cảnh vật và ng­ười.  ***3. Báo cáo kết quả:*** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.  ***4. Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức*  **Hoạt động 3: Tổng kết**  ? Em hãy tóm tắt nội dung chính và những đặc sắc về nghệ thuật kể và tả của tác giả?  ? Em học tập được gì từ nghệ thật miêu tả và kể chuyện của Võ Quảng trong văn bản này?  \***Tóm lại** : Đây là văn bản mẫu nực về kiểu văn miêu tả. | **I. Giới thiệu chung**  1. Tác giả.  - Võ Quảng: sinh (1920- 2007) quê ở tỉnh Quảng Nam, là nhà văn chuyên viết truyện cho thiếu nhi.  2. Văn bản.  a. Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, thể loại.  - Vư­­ợt thác trích từ chương XI của tập truyện ngắn Quê nội.  - Hoàn cảnh: tác phẩm viết về cuộc sống ở làng quê ven sông Thu Bồn những ngày sau cách mạng tháng Tám và những năm đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp  b. Đọc, chú thích, bố cục.  - Đọc.  - Chú thích.  - Bố cục.  **II. Đọc hiểu văn bản:**  **1. Bức tranh thiên nhiên.**  - Dùng nhiều từ láy gợi hình (trầm ngâm, sừng sững, lúp xúp).  - Phép nhân hoá (những chòm cổ thụ...); Phép so sánh (những cây to mọc giữa những bụi...).    => ở những vùng đồng bằng: Cảnh đẹp, êm đềm, hiền hòa, thơ mộng, thuyền bè tấp nập  *=>* ở vùng núi rừng: Cảnh đẹp, uy nghi  -> Cảnh thiên nhiên đa dạng phong phú, giàu sức sống. Thiên nhiên v­ừa t­­ươi đẹp, vừa nguyên sơ, cổ kính, rộng lớn, hùng vĩ.    **2. Cuộc v­­ượt thác của D­­ượng Hư­ơng Thư­­:**  - Hoàn cảnh: Đầy khó khăn nguy hiểm, cần tới sự dũng cảm của con ngư­­ời.  - NT so sánh -> DHT hiện lên vừa gân guốc vững chắc, vừa hùng dũng, quả cảm, lại là ngư­­ời chỉ huy dạn dày kinh nghiệm.  ⇒ Qua hình ảnh DHT trong cuộc vư­ợt thác làm nổi bật lên vẻ hùng dũng và sức mạnh của con ngư­ời lao động.  **III. Tổng kết.**  1. Nghệ thuật  - Phối hợp tả cảnh thiên nhiên và tả ngoại hình, hành động của con ng­ười  - Sử dụng so sánh, nhân hóa  - Lựa chọn các chi tiết miêu tả đặc sắc, chọn lọc  - Sdụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, biểu cảm và gợi nhiều liên t­ưởng.  2. Nội dung  - Bài văn miêu tả cảnh v­ượt thác của con thuyền trên sông Thu Bồn, làm nổi bật vẻ hùng dũng và sức mạnh của con ngư­ời lao động trên nền cảnh thiên nhiên rộng lớn, hùng vĩ.  \*Ghi nhớ: SGK |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

\* **Mục tiêu**: Vận dụng hiểu biết về vb để làm bài tập.

\* **Nhiệm vụ**: Làm các bài tập SBT

\* **Phương thức thực hiện**: HĐ cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: Câu trả lời của HS; vở ghi.

\* **Cách tiến hành**:

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

Bài tập1: SGK

Bài 2:

**2*.* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

- GV hướng dẫn HS về nhà làm.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Chọn điểm nhìn thuận lợi cho quan sát

+ Có trí t­­ưởng t­­ượng

+ Có cảm xúc đối với đối t­­ượng miêu tả

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\* **Mục tiêu**: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ**: HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.

\* **Phương thức thực hiện**: HĐ cá nhân

\* **Sản phẩm**: Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành**:

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Đoạn đầu và đoạn cuối đoạn trích đều nhắc đến hình ảnh cây cổ thụ. Đó là những hình ảnh nào? Phân tích giá trị nghệ thuật của hai hình ảnh này.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

+ Nghe yêu cầu.

+ Trình bày cá nhân

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

\* **Mục tiêu**: HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ**: Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động**: cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm**: câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành**:

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Cảm nhận sâu sắc nhất của em về vẻ đẹp của thiên nhiên và vẻ đẹp của con người lao động trên sông vùng sông nước nói chung.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

**RÚT KINH NGHIỆM:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................